

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dong

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Sầm Thị Anh

2. Bà Lưu Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 30/11/2020 đối với các bị cáo:

**Hà Văn H;** Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q, sinh năm 1971 (đã chết năm 2007) và bà Bé Thị C, sinh năm 1973; Vợ: Lục Thị N, sinh năm 1995; có 01 (Một) con sinh năm 2018;

Tiền án: tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Tô Văn P;** Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1968; Vợ: con: Chưa có.

Tiền án: tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số: 139/QĐ-XPHC ngày 02/5/2018 của Công an huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã thi hành khoản tiền xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Hà Vũ A, sinh năm 1987; (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 7, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bé Thị C; sinh năm: 1973; (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 3, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1996. (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H, Tô Văn P là bạn bè thường xuyên qua lại chơi với nhau và Tô Văn P có thuê một phòng trọ ở xóm 7, thị trấn N, huyện H để ở. Từ khoảng giữa tháng 5/2020, P quan sát tại nhà của anh Hà Vũ A ở ngay sát phòng trọ có trồng nhiều hoa phong lan nên rủ H đến xem rồi cả hai bàn bạc, thống nhất là sẽ lấy trộm về để chia nhau. Khoảng 10 giờ sáng ngày 19/6/2020, biết là đến tối những người cùng ở trọ sẽ đi về nhà, cả dãy trọ không có người, đồng thời anh A cũng đang đi làm xa nhà nên P đi xe máy lên Cửa hàng thể giới di động tại thị trấn N, là nơi H đang làm việc để thông báo, hẹn H buổi tối cùng lấy trộm phong lan và H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020 H một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 11H1- 067.07 từ nhà xuống phòng trọ của P theo lời hẹn, khi đến nơi thấy phòng trọ khóa cửa, H tự lấy chìa khóa phòng do P cất giấu lại mở cửa để cất xe rồi gọi điện thoại cho P thì nhận được tin nhắn của P qua mạng Facebook nói là đang bị Cảnh sát cơ động bắt xe ở thành phố C nên không về được. Nhận tin nhắn, H một mình đi ra phía nhà bếp lấy được một chiếc mũ lưỡi trai màu đen treo trên tường rồi đi ra phía sau phòng trọ bước sang sân nhà anh A (do giữa hai nhà không có tường rào ngăn cách). Tại đây H gỡ lấy được 02 (hai) giỏ phong lan anh A trồng trên thân cây nhãn trước cửa nhà và 01 (một) giỏ phong lan trên thân cây Xoài bên cạnh. Quan sát và thấy có 01 (một) giỏ phong lan nữa treo trên giàn dây thép cách mặt đất khoảng 02 mét sát tường rào, H đứng lên hàng gạch bên cạnh với tay lấy nốt giỏ phong lan này rồi mang tất cả về phòng trọ của P cho vào trong một chiếc bao tải màu vàng cam tìm được trong bếp sau đó tắt điện, khóa cửa để chìa khóa lại chỗ cũ và đi xe mô tô chở bao tải phong lan về nhà. Khi đi qua cầu B ở đầu thị trấn N, H rút chiếc mũ lưỡi trai đang đội

xuống cầu để phi tang rồi tiếp tục đi giấu số phong lan lấy trộm được vào trong lò sấy thuốc lá của gia đình. Đến khoảng 11 giờ sáng ngày 20/6/2020, khi bị triệu tập Hà Văn H đã khai nhận với cơ quan Công an huyện Hòa An về hành vi của mình đồng thời giao nộp toàn bộ số hoa phong lan đã lấy trộm được.

Tô Văn P cũng khai nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai của Hà Văn H các tình tiết nêu trên, P cũng khai về lý do không trực tiếp cùng H trộm hoa phong lan như đã bàn bạc là do: Sau khi đến cửa hàng thế giới di động để thông báo, hẹn với H vào buổi sáng ngày 19/6/2020 thì khoảng 19 giờ cùng ngày P đi xe máy xuống thành phố C cùng bạn ngồi chơi, uống rượu, đến khoảng 22 giờ 30 phút P nhận được tin nhắn của H báo là H đang từ nhà ra chỗ P thuê trọ. Do lo sợ việc lấy trộm hoa bị phát hiện, lại nghĩ bản thân mình vào năm 2018 đã bị Công an huyện Hòa An xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi trộm cắp tài sản nên P nhắn tin lại cho H nói dối là đang bị Cảnh sát cơ động bắt xe, không về được sau đó tiếp tục đi chơi và ngủ lại thành phố C đến sáng hôm sau ngày 20/6/2020 mới cùng bạn quay về thị trấn N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An đã xác định:

- 01 giỏ phong lan Phi Diệp tím, gồm 28 nhánh trong đó có 12 nhánh dài 1,4m, 16 nhánh dài 1,06m trị giá: 12.000.000 đồng;
- 01 giỏ phong lan Phi Diệp tím, gồm 08 nhánh trong đó có 02 nhánh dài 1m, 06 nhánh dài 60 cm trị giá: 2.500.000 đồng;
- 01 giỏ phong lan Phi Diệp tím, gồm 06 nhánh trong đó có 04 nhánh dài 70cm, 02 nhánh dài 50cm trị giá: 1.000.000 đồng;
- 01 giỏ phong lan Phi Diệp tím, gồm 06 nhánh trong đó có 04 nhánh dài 40-45cm, 02 nhánh dài 63cm trị giá: 1.500.000 đồng.

Tổng cộng toàn bộ số phong lan bị cáo Hà Văn H trộm cắp trị giá là: 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Sau khi định giá số hoa phong lan này đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là anh Hà Vũ A theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSHA ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Hà Văn H và Tô Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn P từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị cáo H, tài sản hoa phong lan bị hại đã nhận và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt vấn đề xem xét. Đối với bị cáo P, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1- 067.07 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An tạm giữ đối với bị cáo H trong quá trình điều tra nay đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe là của mẹ bị cáo là bà Bé Thị C mua về để gia đình sử dụng, do sức khỏe yếu nên cho H đứng tên đăng ký và việc Hiển dùng chiếc xe để đi chở tài sản trộm cắp thì bà C không biết, nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bà C theo quy định pháp luật.

- Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, số IMEI 1: 357160080746366; IMEI 2: 357161080746364; có gắn số sim 1: 0828 938 111; số sim 2: 0825 685 535 điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hà Văn H,

+ 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đen, có số IMEI 1: 868125043871835; IMEI 2: 868125043871827, có gắn sim số: 0789 259 712 điện thoại cũ đã qua sử dụng của Tô Văn P

Hai chiếc điện thoại này các bị cáo đã sử dụng liên lạc để trao đổi thông tin phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu vàng cam đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Bị cáo P có ý kiến tranh luận về mức hình phạt đối với bị cáo là cao và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Trong lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản; Vào khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020 các bị cáo Hà Văn H, Tô Văn P đã cùng nhau trộm cắp được 04 giỏ hoa phong lan, loại Lan phi điệp tím của anh A ở xóm 7, thị trấn N, huyện H. Trong vụ án này bị cáo Tô Văn P đóng vai trò là người cung cấp thông tin, tạo điều kiện còn bị cáo Hà Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, số hoa phong lan do các bị cáo trộm cắp được có tổng giá trị là 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Hành vi của các bị cáo Hà Văn H và Tô Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Hà Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản khá lớn. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Tô Văn P trong vụ án án này là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo với vai trò là người khởi xướng, biết nhà bị hại có hoa phong lan nên đã lên kế hoạch gọi điện bàn bạc rủ rê bị cáo H trước và là người cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi giúp cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định số: 139/QĐ-XPHC ngày 02/5/2018 của Công an huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã thi hành xong. Bản thân bị cáo trong năm 2018 vừa bị Công an huyện Hòa An xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo tiếp tục phạm tội, đây được thể hiện là sự coi thường pháp luật. Xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm p khoản 1 điều 52. Tại phiên tòa bị hại có đề nghị xử mức hình phạt cho bị cáo P theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Hà Vũ A tại Biên bản về việc trả lại Đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2020 của Công an huyện Hòa An. Đối với bị cáo H đã bồi thường dân sự cho anh A xong nên không đặt vấn đề xem xét. Đối với bị cáo P bị hại anh A không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVES màu đen, biển kiểm soát: 11H1-067.07, số máy: 1300597, số khung: 097646 (xe đã qua sử dụng). đây là xe mang tên bị cáo Hà Văn H nhưng nguồn gốc số tiền để mua xe là do bà Bé Thị C ( mẹ bị cáo) bỏ tiền ra mua, tại phiên tòa bà C có yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà để phục vụ cho việc đi lại của gia đình nên cần hoàn trả lại cho bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hai chiếc điện thoại:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng đồng, số IMEL 1:35716008074366; SỐ IMEL 2: 357161080746364, có gắn số sim 1: 0828 938 111, số sim 2:0825 685 535 (điện thoại đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL1: 868125043871835; Số IMEL 2: 868125043871827, có gắn số sim 1: 0789 259 712 của Tô Văn P (điện thoại đã qua sử dụng);

Hai chiếc điện thoại của các bị cáo là công cụ dùng để liên lạc thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu , phát mại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bao tải chứa màu vàng cam. Không còn có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Văn P.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H, bị cáo Tô Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hà Văn H 15 (*Mười năm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/12/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Nước Hai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Tô Văn P 15 (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Hã Vũ A tại Biên bản về việc trả lại Đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2020 của Công an huyện Hòa An. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hoàn trả cho bà Bế Thị C có địa chỉ xóm 3, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVE S màu đen, biển kiểm soát: 11H1-067.07, số máy: 1300597, số khung: 097646 (xe đã qua sử dụng).

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng đồng, số IMEL 1: 357160080746366; SỐ IMEL 2: 357161080746364, có gắn số sim 1: 0828 938 111, số sim 2: 0825 685 535 (điện thoại đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEL1: 868125043871835; SỐ IMEL 2: 868125043871827, có gắn số sim 1: 0789 259 712 của Tô Văn P (điện thoại đã qua sử dụng).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải dừa màu vàng cam.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc các bị cáo Hà Văn H, Tô Văn P mỗi người phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Dong**